TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10- 2019
V/v tranh chấp:"Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Y

- Bà Lê Quang Chính.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, về việc tranh chấp: "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXX-ST, ngày 26-9-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53, ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ; Thôn T, xã T, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

2. Bị đơn**:** Ông Võ Xuân Đ, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H; xã H, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân*:* Bà T, ông Đ tự tìm hiểu được 2 bên gia đình chấp nhận, tổ chức lễ cưới về chung sống và có đến UBND xã Phước Hậu đăng ký kết hôn vào năm 2007. Thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc cho đến khoảng tháng 6 năm 2019 xảy ra mâu thuẫn sống ly thân.

Nguyên nhân là do quá trình chung sống ông Đ ghen tuông vô cớ dùng những lới nói không tế nhị xúc phạm đến tôi, nên tôi với ông Đ thường xảy ra cải vã, xích mích, ông

Đ đánh tôi; nay tôi xét thấy tình cảm giữa tôi với ông Đ không còn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Đ.

- Về con chung**:** Có 01 con chung tên Võ Lê Huyền T, sinh ngày 26-9-2008 hiện tôi đang nuôi và tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi.
- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.
- Về thu nhập: Tôi làm nghề Uốn tóc thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng

Tòa án tống đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng ông Võ Xuân Đ không có mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo thủ tục tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà T được ly hôn ông Đ; giao bà T nuôi 01 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tố tụng: Tòa án tống đạt các thông báo theo thủ tục tố tụng, bị đơn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đưa ra xét xử theo luật Đ.

[4] Về hôn nhân**:** Bà Lê Thị Thanh T, ông Võ Xuân Đ tự tìm hiểu chung sống với nhau năm 2007 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến khoảng tháng 6 năm 2019 xảy ra mâu thuẫn, không giàn xếp giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Mặc dù bà T, ông Đ sống chung một nhà, nhưng mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau, không có trách với nhau, tình cảm lạnh nhạt.

Theo thông tin Tòa án thu thập thì bà T, ông Đ mâu thuẫn đã trầm trọng.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông Đ cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T xin ly hôn ông Đ là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[5] Về con chung**:** Có 01 đứa con chung tên Võ Lê Huyền Trân, sinh ngày 26-9-2008 hiện con chung đang sống chung với bà T và con chung mong muốn được sống chung với bà T.Vì vậy Hội đồng xét xử, xử giao cho bà T tiếp tục, trực tiếp nuôi là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng; ông Võ Xuân Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về tài sản chung, nợ chung*:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí**:** Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì bà T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy Đ của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh T, bà Lê Thị Thanh T được ly hôn ông Võ Xuân Đ.

Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi 01 đứa con chung tên Võ Lê Huyền T, sinh ngày 26-9-2008 (hiện con chung bà T đang nuôi).

Bà Lê Thị Thanh T là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Võ Xuân Đ là người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về án phí**:** Buộc bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0019191 ngày 18-6-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được tính từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu